

## KẾ HOẠCH

### Tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 các trường phổ thông dân tộc nội trú năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Công văn số 114/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc lựa chọn, công bố môn thi thứ ba và hướng dẫn tiêu chí xét tuyển trong tuyển sinh trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT); Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND tỉnh về việc quy định vùng tạo nguồn đào tạo nhân lực cho các dân tộc để tuyển sinh thêm vào trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

#### I. Mục đích, yêu cầu

##### 1. Mục đích

- Tuyển sinh học sinh dân tộc thiểu số (DTTS) đã hoàn thành chương trình tiểu học (đối với tuyển sinh vào lớp 6); tốt nghiệp chương trình THCS (đối với tuyển sinh vào lớp 10) có nguyện vọng vào học các trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh.

- Tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho vùng đồng bào DTTS và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

##### 2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh và các văn bản quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Công tác tuyển sinh phải đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh người đồng bào dân tộc thiểu số.

#### II. Tuyển sinh vào lớp 6 và lớp 10 trường phổ thông dân tộc nội trú

##### 1. Tuyển sinh vào lớp 6

###### 1.1. Đối tượng tuyển sinh

a) Học sinh là người DTTS mà bản thân và cha, hoặc mẹ, hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

- Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng DTTS và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

b) Học sinh là người DTTS rất ít người: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Chút, Ở Đu, Ngái, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thèn, La Hủ được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên DTTS rất ít người.

c) Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha, hoặc mẹ, hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường PTDTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới.

d) Trường hợp học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại mục a, mục b, mục c nhỏ hơn quy mô của trường PTDTNT trên địa bàn, các đơn vị thực hiện theo Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND tỉnh về việc quy định vùng tạo nguồn đào tạo nhân lực cho các dân tộc để tuyển sinh thêm vào trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

### 1.2. Địa bàn, chỉ tiêu tuyển sinh và tỉ lệ tuyển sinh

- Học sinh thuộc địa bàn huyện, thị xã, thành phố nào thì đăng ký dự tuyển vào trường PTDTNT THCS thuộc địa phương đó.

- Chỉ tiêu tuyển sinh của các trường PTDTNT THCS (*theo Phụ lục I đính kèm*).

- UBND các huyện, thị xã, thành phố quy định tỷ lệ tuyển sinh ở xã, thôn, buôn đặc biệt khó khăn và các địa bàn khác trên toàn huyện; đảm bảo nguyên tắc công bằng, khách quan trong quá trình triển khai thực hiện.

### 1.3. Hồ sơ dự tuyển

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú.

- Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ.

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

### 1.4. Phương thức tuyển sinh, chế độ ưu tiên và tuyển thẳng

a) *Phương thức tuyển sinh*: Thực hiện theo 02 vòng

*Vòng 1*: Thẩm định các điều kiện dự tuyển

- Điều kiện về hồ sơ: Thuộc đối tượng tuyển sinh, trong độ tuổi quy định và có hồ sơ hợp lệ.

- Điều kiện về kết quả đánh giá giáo dục và xếp loại giáo dục: Ở tất cả các lớp 1, 2, 3, 4, 5 học sinh phải hoàn thành chương trình lớp học (theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định đánh giá học sinh tiểu học).

Vòng 2: Tổ chức theo phương thức xét tuyển học sinh đã qua vòng 1.

*Lưu ý:* Đối với các trường PTDTNT THCS có số học sinh đăng ký vào học vượt quá chỉ tiêu được giao, phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố xây dựng cụ thể tiêu chí, phương án thực hiện đánh giá năng lực học sinh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 114/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025: Đánh giá năng lực theo các hình thức đã được quy định trong Quy chế đánh giá học sinh (hỏi - đáp; viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm...) trình UBND cấp huyện, thị xã, thành phố phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện. UBND cấp huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm toàn diện về công tác tuyển sinh trường PTDTNT huyện thuộc phạm vi quản lý.

*b) Chế độ ưu tiên*

- Chế độ cộng điểm ưu tiên thực hiện cho từng nhóm đối tượng theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT được quy định như sau: Nhóm đối tượng 1 cộng 2,0 điểm, Nhóm đối tượng 2 cộng 1,5 điểm và Nhóm đối tượng 3 cộng 1,0 điểm.

- Những học sinh có nhiều chế độ ưu tiên khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại ưu tiên cao nhất.

*c) Tuyển thẳng*

- Học sinh là người DTTS rất ít người: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Chút, Ô Đu, Ngái, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên DTTS rất ít người.

- Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao.

1.5. Tiêu chí và nguyên tắc xét tuyển

Sử dụng kết quả đánh giá giáo dục cuối năm của học sinh trong 5 năm học ở cấp tiểu học (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó) làm điểm xét tuyển. Kết quả giáo dục của học sinh được đánh giá theo các mức độ: Hoàn thành xuất sắc, Hoàn thành tốt, Hoàn thành (điểm a, khoản 2 Điều 9 Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

*a) Tiêu chí xét tuyển*

- Mức đánh giá kết quả giáo dục của mỗi năm học cấp tiểu học được quy đổi ra điểm số cụ thể như sau:

- + “Hoàn thành xuất sắc” được tính là 10,0 (mười) điểm;
- + “Hoàn thành tốt” được tính là 9,0 (chín) điểm;
- + “Hoàn thành” được tính là 8,0 (tám) điểm.

- Điểm xét tuyển (ĐXT) là tổng điểm kết quả đánh giá giáo dục học sinh của 05 năm học tiểu học:

$$ĐXT = Đ1 + Đ2 + Đ3 + Đ4 + Đ5.$$

Trong đó: Đ1, Đ2, Đ3, Đ4, Đ5 lần lượt là điểm đánh giá kết quả giáo dục của học sinh của năm học lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5.

*b) Nguyên tắc xét tuyển*

Xét tuyển từ điểm cao đến điểm thấp của ĐXT cho đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều học sinh bằng điểm xét tuyển thì tiếp tục xét các chỉ số phụ. Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các Hội đồng tuyển sinh THCS quy định các chỉ số phụ đảm bảo sự công bằng cho học sinh.

**1.6. Hội đồng tuyển sinh, duyệt kết quả tuyển sinh**

Các phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu và trình UBND cấp huyện thành lập Hội đồng tuyển sinh đối với trường PTDTNT THCS, thành phần bao gồm:

a) Hội đồng xét tuyển (*vòng 1*) bao gồm: Lãnh đạo UBND cấp huyện, lãnh đạo và chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo trường PTDTNT THCS và lãnh đạo các phòng, ban cấp huyện có liên quan.

b) Hội đồng xét tuyển; xét tuyển kết hợp kiểm tra năng lực học sinh (*vòng 2*) bao gồm: Lãnh đạo UBND cấp huyện, lãnh đạo và chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo trường PTDTNT THCS và các giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín và nghiệp vụ trong công tác tuyển sinh.

**1.7. Khung thời gian tuyển sinh**

Các phòng Giáo dục và Đào tạo chủ động xây dựng kế hoạch tuyển sinh trình UBND cấp huyện phê duyệt để triển khai thực hiện với các khung thời gian cụ thể như sau:

a) Công bố công khai kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDTNT đảm bảo thời gian theo đúng Quy chế và các văn bản hướng dẫn; đồng thời gửi kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 20/3/2025**.

b) Hoàn thành công tác tuyển sinh **trước ngày 07/8/2025** để các nhà trường và học sinh có đủ thời gian chuẩn bị cho năm học mới.

c) Gửi báo cáo tổng hợp kết quả công tác tuyển sinh kèm Quyết định giao chỉ tiêu và danh sách trúng tuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 15/8/2025**.

**2. Tuyển sinh vào lớp 10**

- Tuyển sinh vào lớp 10 các trường PTDTNT trung học phổ thông được tổ chức thực hiện theo Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026 và các hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ tiêu tuyển sinh (*theo Phụ lục II đính kèm*).

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Triển khai và tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10 đối với các trường PTDTNT cấp tỉnh theo kế hoạch của UBND tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh vào lớp 10 các trường PTDTNT cấp tỉnh và lớp 6 các trường PTDTNT THCS các huyện, thị xã, thành phố.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền nhằm thông tin kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch về mục đích, ý nghĩa về những nội dung cơ bản liên quan đến công tác tuyển sinh vào các trường PTDTNT năm học 2025-2026, nhất là những vấn đề có tính chất đổi mới để tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

- Giải quyết những có khó khăn, vướng mắc trong công tác tuyển sinh do các cơ quan, đơn vị đề xuất, báo cáo UBND tỉnh để xem xét, chỉ đạo đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

## **2. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Căn cứ vào các Kế hoạch tuyển sinh của UBND tỉnh, chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển sinh trình UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt; chỉ đạo công tác tổ chức tuyển sinh nghiêm túc, hiệu quả, đúng quy định.

- Phê duyệt kết quả tuyển sinh của các trường PTDTNT THCS cấp huyện.

- Chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, chính quyền các cấp địa phương triển khai tuyên truyền, phổ biến các quy định về công tác tuyển sinh. Thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh đối với các trường PTDTNT cấp huyện.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn xác nhận thời gian thường trú của học sinh tham gia tuyển sinh vào lớp 6 cấp THCS và lớp 10 cấp THPT và cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ trên địa bàn tuyển sinh.

## **3. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, chính quyền các cấp ở địa phương triển khai tuyên truyền, phổ biến các quy định về công tác tuyển sinh đối với các trường PTDTNT THCS. Chỉ đạo các đơn vị, trường học tổ chức quán triệt quy chế, kế hoạch, phương án tuyển sinh cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và phụ huynh được biết để thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Tham mưu văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển sinh trường PTDTNT THCS cấp huyện trình UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt; triển khai thực hiện công tác tuyển sinh nghiêm túc, hiệu quả, đúng quy định.

- Chỉ đạo các trường tiểu học trên địa bàn phối hợp với trường PTDTNT THCS huyện, thị xã, thành phố hoàn thành các loại hồ sơ của học sinh đúng thời gian quy định để học sinh đăng ký dự tuyển; hướng dẫn, hỗ trợ học sinh đăng ký và đối chiếu hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

- Báo cáo, trình UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt kết quả tuyển sinh của trường PTDTNT cấp huyện **trước ngày 07/8/2025**.

#### **4. Đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú**

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh cụ thể của nhà trường; thông báo rộng rãi đến học sinh và cha mẹ học sinh các thông tin liên quan về tuyển sinh, đặc biệt là quy định về điều kiện dự tuyển, thời hạn đăng ký, địa bàn và phương thức tuyển sinh.

- Tổ chức quán triệt quy chế, kế hoạch, phương án tuyển sinh cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh được biết để thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, trường học có liên quan hoàn thành các loại hồ sơ của học sinh đúng thời gian quy định để học sinh đăng ký dự tuyển sinh; hướng dẫn, hỗ trợ học sinh đăng ký và đối chiếu hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

- Báo cáo kết quả tuyển sinh của nhà trường về Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với trường PTDTNT cấp THCS), Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với trường PTDTNT cấp THPT) **trước ngày 10/8/2025**.

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 các trường PTDTN năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc (nếu có) về UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để được hướng dẫn thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các huyện, tx, tp;
- Các trường PTDTNT cấp tỉnh (do Sở GDĐT gửi);
- Phòng GDĐT (do UBND cấp huyện gửi);
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh, TTCN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ng\_10b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Văn**